

Tên: _____

Ngày: _____

Sân Trường

Sân trường của Tâm là một *khoảnh đất* rộng có *thảm* cỏ xanh rất *xinh tươi*, bao bọc ba bên. Trường có sân bóng rổ và một khu dành riêng cho các em vui chơi với những tàng cây cao rợp bóng. Trong giờ ra chơi, Tâm và các bạn chạy, nhảy, *nô đùa* ở đó.

❖ Ngữ Vựng(Vocabulary)

ĂNG, ƠP, UA, ONG

1. khoảnh đất (plot of land): mảnh đất nhỏ.
2. thảm cỏ xanh (green lawn): cỏ dày và đều như một tấm thảm.
3. xinh tươi (beautiful and evergreen): đẹp đẽ và tươi thắm.
4. nô đùa (to play, to have fun): chơi giỡn.
5. phẳng (level, even, flat): bằng phẳng, trơn tru, chỗ bằng phẳng không lồi lõm.
6. vắng lặng (silent): im lặng, không nói gì, không tiếng động.
7. nặng nề (heavy, lumbering): thứ gì đó rất nặng; gây cảm giác khó chịu, căng thẳng về tinh thần.
8. rợp sân (overshadow the sky, shade area): chỗ có bóng mát.
9. lớp học (classroom): nơi các em ngồi học mỗi ngày.
10. lợp nhà (roofing): phủ kín lên trên nóc nhà bằng một lớp vật liệu thích hợp.
11. thi đua (to compete, to emulate): cùng nhau đem hết tài năng, sức lực ra làm để thúc đẩy lẫn nhau đạt thành tích tốt.
12. bóng rổ (basketball): môn thể thao, chơi banh vào cái rổ.
13. lóng lánh (shine, glitter, sparke): ánh sáng lấp lánh, rục rỡ.

Tên: _____

Ngày: _____

Cách Ngôn

Chọn bạn mà chơi.

(Select your friend with a silk-gloved hand)

Học Thuộc Lòng

Trường Em

Trường em mái đỏ, tường vàng,

Sân trường rộng rãi thênh thang vui đùa.

Giờ học chúng em ganh đua,

Bạn bè chăm chỉ, không thua, không nhường.

Đố Vui

Đố các em là con gì ?

Con gì đuôi ngắn, tai dài,

Mắt hồng lông mượt, có tài nhảy xa ?

Câu trả lời : _____

Bài Tập

Tên: _____

Ngày: _____

❖ **Câu Hỏi:** Em hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

1. Cái gì trước cửa lớp học của Tâm ?

2. Trong giờ chơi Tâm cùng các bạn nô đùa ở đâu ?

3. Ở giữa sân chơi có gì ?

4. Bên cạnh sân chơi có gì ?

5. Sau giờ chơi sân trường lại trở nên thế nào?

❖ **Tập Làm Văn:** Các em hãy đặt câu với các từ ngữ sau đây:

1. phẳng

2. rợp sân

3. nô đùa

4. bóng rổ

Tên: _____

Ngày: _____

❖ **Các em hãy chọn đúng chữ thích hợp cho những câu sau đây:**

❖ **Filling Blank: pick the words on the list below to complete sentences.**

Khoảnh đất, thảm cỏ xanh, vắng lặng, nắng nẻ, Lốp học, lợp nhà, lóng lánh,

1. Sân trường lại trở nên _____ sau giờ chơi.
2. _____ trang hoàng đẹp mắt sẽ gây thích thú cho học sinh.
3. Mặt nước hồ _____ dưới ánh mặt trời trông thật đẹp mắt.
4. Vào đầu Xuân, sân bóng đá của trường đẹp như một _____.
5. _____ trống ngoài đầu đường đang được chia lô xây nhà.
6. Không khí buổi họp tuần qua quá _____.
7. Nhiều miền quê vùng đồng bằng sông Cửu Long người ta _____
bằng lá dừa nước.